

Số: /ĐA-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 19 tháng 02 năm 2025

## ĐỀ ÁN

### Kiến toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng

#### Phần thứ I

#### SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

##### I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

###### 1. Sự cần thiết

Thực hiện<sup>1</sup> Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phân công triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 31/12/2024), trong đó các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ: *Xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị sau khi thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập.*

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố theo quy định

<sup>1</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và các văn bản triển khai, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố; Thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Kế hoạch số 413-KH/TU ngày 20/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Thành ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Trong những năm qua, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, thực hiện các nhiệm vụ mới và tăng thêm, trong đó tiếp nhận nhiệm vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, giải thể, sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên quận, huyện vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Do đó, cần phải bổ sung chức năng nhiệm vụ và có phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở để vừa thực hiện tốt, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chính trị được giao, vừa tinh gọn bộ máy, thực hiện đúng tỉ lệ và lộ trình tinh giản biên chế theo quy định. Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương “*đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị.

Như vậy, việc xây dựng Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng là cần thiết và phù hợp tình hình hiện nay.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;
- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khóa

XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện.

- Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

- Kế hoạch số 413-KH/TU ngày 20/11/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Thành ủy về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Quyết định số 4735/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo và vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phân công triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố ;

## **Phần II**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ, LOẠI HÌNH, TÊN GỌI**

#### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Bám sát chủ trương chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban chỉ đạo Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố về mục đích yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực – Hiệu quả” gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW.

2. Việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, sắp xếp được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

3. Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy khi tiếp nhận nhiệm vụ và tiếp nhận cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý gắn với việc cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức viên chức sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và bảo đảm quyền lợi tối ưu.

#### **II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Mục tiêu**

Kiến toàn cơ cấu tổ chức bộ máy khi tiếp nhận nhiệm vụ và tiếp nhận đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý là nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu hoạt động của Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu lại, tinh gọn và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **2. Yêu cầu**

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các chỉ đạo của Trung ương và của BCD thành phố về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Về chủ trương tiếp nhận nhiệm vụ về Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và nâng cao vai trò trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong việc tổ chức thực hiện.

Khi xây dựng đề án phải đề xuất được phương án kiến toàn tổ chức lại, giải pháp thực hiện trên cơ sở có phân tích đánh giá kỹ lưỡng chức năng nhiệm vụ, tính đặc thù của Sở trên cơ sở thực trạng và một số nhiệm vụ được bổ sung từ các sở khác chuyển về; sắp xếp lại một số nhiệm vụ của các đơn vị đảm bảo không trùng lắp, không bỏ sót nhiệm vụ, tận dụng tối đa mọi nguồn lực, tăng hiệu quả, gắn với chuyển đổi, điều chuyển bố trí cán bộ hợp lý cho các đơn vị thuộc Sở.

Việc xây dựng đề án phải tính đến sự hài hoà, hợp lý giữa tính đặc thù trên cơ sở kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển, tích cực hơn. Đề án phải có tính chủ động, có lộ trình cụ thể, có gắn với việc tổ chức thực hiện cụ thể cho cơ quan, đơn vị và các nhân trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ**

Sau khi tiếp nhận, Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp (từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang)

## **IV. LOẠI HÌNH, TÊN GỌI**

1. Loại hình: Tổ chức hành chính cấp tỉnh (Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố)

2. Tên gọi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **Phần thứ III**

## **THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

### **I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Điều 12 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2018/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

### **III. CƠ CẤU TỔ CHỨC**

1. Lãnh đạo Sở: gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
2. Các đơn vị thuộc Sở : Tổng số 9 phòng
  - a) Văn phòng;
  - b) Thanh tra;
  - c) Phòng Tổ chức Cán bộ;
  - d) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- đ) Phòng Giáo dục Mầm non;
- e) Phòng Giáo dục Tiểu học;
- g) Phòng Giáo dục Trung học;
- h) Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;
- i) Phòng Giáo dục Thường xuyên và Đại học.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở : Tổng số: 44 đơn vị

- a) 40 trường trung học phổ thông;
- b) Trường Khiêm thánh Hải Phòng;
- c) Trường Nuôi dạy trẻ em Khiêm thị;
- d) Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp và Bồi dưỡng nhà giáo;
- đ) Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Hải Phòng.

#### **IV. BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC**

##### **1. Biên chế công chức và lao động hợp đồng**

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND thành phố về việc giao biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025.

(1) Số biên chế công chức Sở Giáo dục và Đào tạo được giao năm 2025 là 57 biên chế hành chính, 01 biên chế ghi nhận phục vụ.

(2) Biên chế công chức có mặt *tính đến thời điểm ngày 01/02/2025*

Tổng số: 55 người, thiếu 02 biên chế (01 Phó Giám đốc, 01 Chánh thanh tra)

ST T	Đơn vị thuộc Sở	Tổng số biên chế giao				Biên chế có mặt				Số biên chế thừa (+) thiếu (-)		
		TS	Trưởng	Phó	Chuyên viên	TS	Trưởng	Phó	Chuyên viên	Trưởng	Phó	Chuyên viên
	Ban Giám đốc	4	1	3		3	1	2			-1	
1	Văn phòng	6	1	1	4	6	1	1	4			
2	Tổ chức – Cán bộ	6	1	1	4	6	1	2	3		1	-1
3	Thanh tra	6	1	1	4	5		2	3	-1	1	
4	P. Kế hoạch - Tài chính	6	1	1	4	5	1		4		-1	

5	P. GDTX,GDCN&ĐH	6	1	1	4	6	1	1	4			
6	P. GD Mầm non	6	1	1	4	4	1	1	2			-2
7	P. GD Tiểu học	6	1	1	4	5	1	1	3			-1
8	P. GD Trung học	6	1	1	4	9	1	1	7			3
9	P. Khảo thí, KĐCLGD	6	1	1	4	6	1	2	3		1	-1
<b>Tổng số</b>		<b>58</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>36</b>	<b>55</b>	<b>9</b>	<b>13</b>	<b>33</b>	<b>-1</b>	<b>1</b>	<b>-</b>

- Sở Giáo dục và Đào tạo hiện đang sử dụng 05 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Chính phủ.

- Tính đến ngày 01/02/2025, Phòng Giáo dục Nghề nghiệp của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 06 biên chế (gồm Trưởng Phòng, 01 Phó Trưởng Phòng và 04 công chức)

## **2. Số lượng người làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc**

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND thành phố về việc giao biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025.

- Số biên chế cho 44 đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao năm 2025 là 3.646 người, trong đó 3.065 biên chế (trong đó trường THPT là 2.925 biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước).

- Số viên chức có mặt tính đến thời điểm hiện tại: 2.979 người, trong đó trường THPT là 2.862 người, các đơn vị khác 117 người.

- Số lượng cấp trưởng, cấp phó phòng theo quy định Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ:

+ Tổng số 9 phòng: Quy định gồm 9 trưởng và 9 phó phòng

+ Có mặt: 8 trưởng, 10 phó phòng;

+ Thiếu 1 Chánh thanh tra và dư 1 phó phòng.

- Số lượng cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc

+ Theo quy định: 132 người (44 cấp trưởng và 88 cấp phó)

+ Có mặt: 126 người (44 cấp trưởng và 82 cấp phó)

+ Tổng số: thiếu 7 cấp phó trường THPT (Trường THPT Hùng Thắng, Toàn Thắng, Nguyễn Đức Cảnh, Cát Hải, Trường THCS&THPT Lý Thánh Tông; Trung tâm GDKTTH-HN và BDNG; Trường nuôi dạy trẻ em Khiếm thị),



đư 01 cấp phó (Trung tâm GDTX Hải Phòng (kéo dài 3 năm sau khi đơn vị có quyết định sáp nhập)

#### **IV. ĐẤT ĐAI**

Trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo tại số 36 và số 37 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

### **PHẦN IV**

## **PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC MỚI CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

### **I. NGUYÊN TẮC KIẾN TOÀN**

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Bám sát nội dung định hướng tại Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18, Kết luận số 01-KL/BCĐ và Kế hoạch số 418-KH/TU để thực hiện việc sắp xếp, hợp nhất đảm bảo tổ chức hợp lý các sở, phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, không làm phát sinh tổ chức. Căn cứ tình hình thực tiễn và hướng dẫn của bộ (nếu có) Sở đề xuất kiến toàn cơ cấu tổ chức bên trong phù hợp để thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo số lượng tổ chức giảm theo kế hoạch.

- Kịp thời rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của UBND thành phố; xây dựng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ (Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn).

#### **2. Nguyên tắc cụ thể**

- Thực hiện rà soát, tinh gọn các phòng hỗ trợ, dùng chung.

- Trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng Phòng Giáo dục Nghề nghiệp của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ để thực hiện sắp xếp theo nguyên tắc đảm bảo không bỏ sót, không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận một phần chức năng, nhiệm vụ Giáo dục nghề nghiệp: Thực hiện rà soát chuyển bộ phận chuyên môn tương ứng với chức năng, nhiệm vụ và chuyển một phần các bộ phận hỗ trợ, dùng chung tương ứng với khối lượng nhiệm vụ chuyên môn điều chuyển.

- Thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực.
- Đảm bảo điều kiện thành lập phòng theo quy định.

## II. KIẾN TOÀN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ

### 1. Phương án kiến toàn

- Kiến toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phân công triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn thành phố, trong đó:

- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiếp nhận nhiệm vụ quản quản lý giáo dục nghề nghiệp tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện, cụ thể như sau: “6. Về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trừ sự phạm):

a) Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp ở thành phố sau khi được phê duyệt; sắp xếp, tổ chức hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo; tổ chức hội giảng nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp thành phố, các hội thi có liên quan đến người học các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; việc thành lập, công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; việc thành lập, đình chỉ hoạt động phân hiệu của trường trung cấp; việc công nhận, không công nhận hiệu trường trường trung cấp tư thục, việc công nhận, miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục. Thực hiện việc công nhận Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; việc cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

*đ) Rà soát, xây dựng, quản lý danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo khác; tổ chức thực hiện quy định về đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề trong doanh nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ và các đối tượng chính sách khác”.*

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giải thể, sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên quận, huyện vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện về Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Vị trí và chức năng**

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển giáo dục trên địa bàn theo quy định; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục;

b) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho sở, UBND huyện, quận;

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch thành phố theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn thành phố; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

đ) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học.

e) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương;

g) Phê duyệt Phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

### 3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình trường đối với cơ sở giáo dục công lập, tư thục, bao gồm: trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông nội trú, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định; Quyết định cho phép thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức liên chính phủ đề nghị thành lập) theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công;

c) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

5. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các nội dung khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục đối với các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

7. Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm cấp huyện theo quy định.

8. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông chuyên biệt, đơn vị giáo dục khác thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn (trừ các trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm hoạt động trong khuôn viên của trường), cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam).

9. Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên hội đồng trường đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông nội trú, các đơn vị giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; quyết định công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

10. Công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn.

11. Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm của địa phương trình cấp có thẩm quyền; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc cấp, sử

dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn thành phố.

12. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội.

13. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm gửi Sở Nội vụ thẩm định; phối hợp Sở Nội vụ tổng hợp số lượng người làm việc hàng năm của các cơ sở giáo dục công lập trong kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định.

14. Thực hiện cải cách hành chính, công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

15. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

16. Phê duyệt liên kết, gia hạn hoặc điều chỉnh, chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài.

17. Tiếp nhận hồ sơ, lập báo cáo thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị thành lập); có ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài.

18. Quyết định cho phép, bổ sung, điều chỉnh, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị thành lập).

19. Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, quyết định đình chỉ hoặc cho phép kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

20. Quyết định thành lập các trung tâm ngoại ngữ, tin học trực thuộc; cho phép thành lập các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn (trừ các trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm hoạt động trong khuôn viên của trường).

21. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với trung tâm ngoại ngữ, tin học trực thuộc; các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn (trừ các trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm hoạt động trong khuôn viên của trường).

22. Quyết định cho phép, đình chỉ hoạt động giáo dục Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập; nếu chưa cho phép hoạt động giáo dục thì có văn bản thông báo trung tâm nêu rõ lý do và hướng giải quyết; có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập.

23. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

24. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các cơ sở giáo dục đại học; trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo phân cấp của Chính phủ và theo các lĩnh vực, nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

25. Tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

26. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

27. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

28. Về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm):

a) Triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành

phổ sau khi được phê duyệt; sắp xếp, tổ chức hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo; tổ chức hội giảng nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp thành phố, các hội thi có liên quan đến người học các chương trình giáo dục nghề nghiệp;

d) Tổ chức thực hiện việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; việc thành lập, công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; việc thành lập, đình chỉ hoạt động phân hiệu của trường trung cấp; việc công nhận, không công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục, việc công nhận, miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục. Thực hiện việc công nhận Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; việc cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp;

đ) Rà soát, xây dựng, quản lý danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo khác; tổ chức thực hiện quy định về đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề trong doanh nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ và các đối tượng chính sách khác.

29. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

### **III. KIẾN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC**

#### **1. Cơ cấu tổ chức**

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ hiện có của Sở Giáo dục và Đào tạo và tiếp nhận bổ sung chức năng, nhiệm vụ Giáo dục Nghề nghiệp của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cơ cấu lại:

*Tổng số 07 phòng, giảm 2 phòng so với trước sắp xếp:*

(1) Hợp nhất Phòng Tổ chức Cán bộ và Văn Phòng Sở; tên gọi sau hợp nhất là Phòng Tổ chức - Hành chính.

(2) Hợp nhất Phòng Giáo dục Mầm non và Phòng Giáo dục Tiểu học; tên gọi sau hợp nhất là Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học.



(3) Tiếp nhận nhiệm vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp, sắp xếp và cơ cấu lại Phòng Giáo dục Thường xuyên và Đại học; tên gọi sau sắp xếp: Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học.

(4) Đổi tên phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thành phòng Quản lý chất lượng, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong quản lý ngành của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị trực thuộc Sở: Sau sắp xếp tổng số 42 đơn vị, trong đó chuyển chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên các quận, huyện về Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; giảm 2 đơn vị so với trước sắp xếp, cụ thể như sau:

(1) Hợp nhất Trường Nuôi dạy trẻ em Khiếm thị Hải Phòng và Trường Khiếm thính; tên gọi sau hợp nhất là Trường Nuôi dạy trẻ chuyên biệt Hải Phòng.

(2) Sáp nhập Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp và Bồi dưỡng nhà giáo vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng; tên gọi sau hợp nhất là Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng.

## **2. Đơn vị thuộc và trực thuộc Sở sau sắp xếp**

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở gồm có 7 phòng:

- a) Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học;
- b) Phòng Giáo dục Trung học;
- c) Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học;
- d) Phòng Quản lý chất lượng;
- đ) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- e) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- g) Thanh tra Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở gồm: 42 đơn vị

- a) Trường THPT công lập (có danh sách kèm theo);
- b) Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng;
- c) Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng.

## **3. Về vị trí việc làm và công chức**

### **3.1 Vị trí việc làm**

Trước mắt vị trí việc làm của Sở Giáo dục và Đào tạo và một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện theo Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu

ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo và vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ về Giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo Quyết định số 4735/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, xây dựng danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của cơ quan Sở và đơn vị sự nghiệp sau kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

### 3.2 Biên chế công chức

3.2.1 Sau khi tiếp nhận 6 công chức (gồm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 04 chuyên viên) của Phòng Giáo dục nghề nghiệp của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Biên chế Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

- Số giao năm 2025:  $57 + 6$  (biên chế của GD nghề nghiệp) = 63 biên chế
- Số hiện có:  $55 + 6$  (biên chế của GD nghề nghiệp) = 61 biên chế
- (2) Lãnh đạo Sở: 04 biên chế (gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc<sup>2</sup>).
- (3) Các đơn vị thuộc Sở: **59 biên chế**, gồm 7 phòng như sau:
  - Phòng Tổ chức - Hành chính:
    - + Biên chế công chức: 12 biên chế (gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 09 công chức);
    - + Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 05.
  - Thanh tra: 06 biên chế (gồm Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra và 04 thanh tra viên);
  - Phòng Kế hoạch – Tài chính: 07 biên chế (gồm Trưởng Phòng, 01 Phó Trưởng Phòng và 05 công chức);
  - Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học: 09 biên chế (gồm Trưởng Phòng, 02 Phó Trưởng Phòng và 06 công chức);
  - Phòng Giáo dục Trung học: 09 biên chế (gồm Trưởng Phòng, 02 Phó Trưởng Phòng và 06 công chức);

---

<sup>2</sup>Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học: 10 biên chế (gồm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 07 công chức).

- Phòng Quản lý chất lượng: 06 biên chế (gồm Trưởng Phòng, 01 Phó Trưởng Phòng và 04 công chức).

### 3.2.2 Số lượng biên chế thừa, thiếu sau sắp xếp

STT	Đơn vị thuộc Sở	Tổng số biên chế giao (59)				Tổng số biên chế sau sắp xếp				Số biên chế thừa (+) thiếu (-)	
		TS	Trưởng	Phó	Chuyên viên	TS	Trưởng	Phó	Chuyên viên	Cấp phó	Chuyên viên
1	Tổ chức - Hành chính	12	1	2	9	12	1	4	7	2	-2
2	Thanh tra	6	1	1	4	6		2	4	1	
3	P. Kế hoạch - Tài chính	7	1	1	5	7	1		6	-1	
4	P. GDTX, GDCN & ĐH	10	1	2	7	10	1	3	6	1	-1
5	P. GD Mầm non & GD Tiểu học	9	1	2	6	9	1	3	5	1	-1
6	P. GD Trung học	9	1	2	6	9	1	1	7	-1	1
7	P. Quản lý chất lượng	6	1	1	4	6	1	2	3	1	-1
<b>Tổng số</b>		<b>59</b>	<b>7</b>	<b>11</b>	<b>41</b>	<b>59</b>	<b>6</b>	<b>15</b>	<b>38</b>	<b>4</b>	<b>-4</b>

Như vậy, tại cơ quan Sở, sau sắp xếp tại các phòng như sau:

- Theo quy định: 11 cấp phó
- Sau sắp xếp: 15 cấp phó
- Tổng dư : 4 cấp phó

Biên chế của các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở sẽ điều chỉnh, thay đổi dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các phòng và biên chế của cấp có thẩm quyền giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

### 3.3 Phương án sắp xếp công chức dôi dư

Căn cứ Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ V/v định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ công chức viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và các văn bản chỉ đạo liên quan của Trung ương, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện cán bộ dôi dư sau sắp xếp, cụ thể như sau:

- Dôi dư 3 cấp trưởng sau sắp xếp: Dự kiến điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở<sup>3</sup>.

- Đối với dư cấp phó sau sắp xếp: thực hiện giảm trong 5 năm (tính từ khi có quyết định phê duyệt đề án), dự kiến điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, sắp xếp hoặc bố trí công tác phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị<sup>4</sup>

- Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hình thành sau sắp xếp, Sở Giáo dục và Đào tạo sắp xếp, bố trí đối với cán bộ công chức phù hợp với nhiệm vụ cán bộ công chức đang đảm nhiệm trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất; trường hợp không còn nhiệm vụ thì có thể bố trí sang tổ chức, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ công chức hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ, thực hiện rà soát, tinh giảm biên chế đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm<sup>5</sup>.

### **3.4 Phương án xử lý đối với các nội dung về máy móc, trang thiết bị làm việc và các nội dung khác liên quan việc điều chuyển 06 biên chế thực**

---

<sup>3</sup> Khoản 2.1 Mục III Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC và người làm việc theo chế độ HDLĐ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính: “Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, tập thể lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới sau sắp xếp; nhân sự được lựa chọn có thể ở trong hoặc ngoài các cơ quan, tổ chức, đơn vị sáp nhập, hợp nhất thành đơn vị mới đó; Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề và được hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy”.

<sup>4</sup> Điểm 2.2. Mục III Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ: “Căn cứ thực trạng số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất, tập thể lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mới sau sắp xếp hoặc bố trí sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của cán bộ; Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng bộ, ngành, địa phương phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án)”.

<sup>5</sup> Điểm 3. Mục III Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ - Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hình thành sau sắp xếp đề xuất phương án sắp xếp, bố trí đối với CBCCVC phù hợp với nhiệm vụ CBCCVC đang đảm nhiệm trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất; trường hợp không còn nhiệm vụ thì có thể bố trí sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ; Trước mắt, số lượng biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số CBCCVC hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, nhưng bộ, ngành, địa phương phải xây dựng phương án giảm biên chế, thực hiện theo quy định chung của Bộ Chính trị trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án); Sau khi thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bộ, ngành, địa phương có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tình hình mới; thực hiện rà soát, tinh giảm biên chế đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm.

**hiện nhiệm vụ Giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội vào Sở Giáo dục và Đào tạo.**

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Số lượng
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định</b>	05 máy tính
1	Máy tính để bàn FPT ELEAD T310	1
2	Máy tính để bàn FPT Elead PI3019w, Intel Core i3-8100, màn hình FPT Elead 21,5 inch	1
3	Máy tính để bàn FPT Elead PI3019w, Intel Core i3-8100, màn hình FPT Elead 21,5 inch	1
4	Máy tính để bàn ĐNA	1
5	Máy tính để bàn ĐNA	1
<b>II</b>	<b>Công cụ dụng cụ</b>	
1	Bàn làm việc gỗ okan	6
2	Ghế văn phòng	6
3	Máy in canon LBP 2900	2
4	Máy in đa năng HP LaserJet Pro M428fdn	1
5	Tủ tài liệu 2 buồng	2
6	Tủ tài liệu 3 buồng	1

**4. Phương án sắp xếp các đơn vị trực thuộc Sở**

- Hợp nhất Trường Nuôi dạy trẻ em Khiếm thị và Trường Khiếm thính Hải Phòng thành Trường Nuôi dạy trẻ chuyên biệt Hải Phòng (*có đề án*);

- Sáp nhập Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp và Bồi dưỡng nhà giáo vào Trung tâm GDTX Hải Phòng; Sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên quận, huyện vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (*có đề án*).

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các bước thực hiện**

1.1. Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt Đề án, ban hành Quyết định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **2. Trách nhiệm thực hiện**

### **2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tổ chức thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng

- Xây dựng Quy định cụ thể về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu biên chế và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

- Sắp xếp lại các phòng thuộc Sở, bố trí biên chế công chức được giao đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

- Xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

### **2.2. Sở Nội vụ**

- Thẩm định hồ sơ trình về việc ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng

- Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện Đề án.

- Phối hợp, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc rà soát bố trí sắp xếp đội ngũ viên chức, người lao động theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

**2.4. Các sở, ngành, địa phương:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện Đề án.

Trên đây là toàn bộ nội dung Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố ;
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành;
- GD Sở, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- ĐVSN trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Văn Kiệm**

**DANH SÁCH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT)  
TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số                      của UBND thành phố Hải Phòng)*

<b>Số TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trường THPT Chuyên Trần Phú	
2	Trường THPT Thái Phiên	
3	Trường THPT Ngô Quyền	
4	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	
5	Trường THPT Lê Chân	
6	Trường THPT Hồng Bàng	
7	Trường THPT Lê Hồng Phong	
8	Trường THPT Lê Quý Đôn	
9	Trường THPT Hải An	
10	Trường THPT Kiến An	
11	Trường THPT Đằng Hoà	
12	Trường THPT An Dương	
13	Trường THPT Nguyễn Trãi	
14	Trường THPT Lý Thường Kiệt	
15	Trường THPT Quang Trung	
16	Trường THPT Bạch Đằng	
17	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	
18	Trường THPT Lê Ích Mịch	
19	Trường THPT Thủy Sơn	
20	Trường THPT Tiên Lãng	
21	Trường THPT Nhữ Văn Lan	
22	Trường THPT Toàn Thắng	
23	Trường THPT Hùng Thắng	
24	Trường THPT Nguyễn Khuyến	

25	Trường THPT Vĩnh Bảo	
26	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	
27	Trường THPT Tô Hiệu	
28	Trường THPT Cộng Hiền	
29	Trường THPT An Lão	
30	Trường THPT Quốc Tuấn	
31	Trường THPT Trần Hưng Đạo	
32	Trường THPT Kiến Thụy	
33	Trường THPT Thụy Hương	
34	Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh	
35	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	
36	Trường THPT Đồ Sơn	
37	Trường THCS&THPT Lý Thánh Tông	
38	Trường THPT Cát Hải	
39	Trường THPT Cát Bà	
40	Trường THPT Phan Đăng Lưu	

*Tổng số: 40 trường trung học phổ thông (THPT).*